TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Bác Ái, ngày 14 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1989.

- Bị đơn: Anh Hồ Chí T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết N và anh Hồ Chí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Hồ Chí T cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Hồ Chí T có 02 (*hai*) người con chung là các cháu Hồ Lê Gia H, sinh ngày 25/10/2015 và Hồ Lê Anh Th, sinh ngày 01/12/2017.

Hai người thống nhất: Giao các cháu Hồ Lê Gia H và Hồ Lê Anh Th cho chị Lê Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ Chí T đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu (3.000.000 đồng/tháng/02 cháu) cho đến khi cháu Gia H và cháu Anh Th thành niên và có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Hồ Chí T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết N tự nguyện chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001944 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Tuyết N số tiền là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Hồ Chí T phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Thiện